

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 23/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Láng
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo: Ma Thế P, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Ma Thế Đ và bà Ma Thị H (Đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKT: Xã Q, huyện Q, tỉnh T, tạm trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Thế P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ma Thế P biết được khu vực Đồi thông thuộc Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B đang có người khai thác nhựa thông nên P có ý định sẽ đi trộm nhựa cây thông để bán lấy tiền. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2017, P đem theo hai cái vỏ bao xi măng rồi đi bộ từ nhà ở tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực Đồi thông để trộm lấy nhựa thông. Khi đến khu vực đồi thông Phòng quan sát xung quanh thấy mỗi gốc cây thông đều có treo túi nilon màu trắng để hứng nhựa chảy ra từ cây thông, và tại khu vực khai thác nhựa thông không có ai

trông coi, P đã đến từng cây thông gỡ các túi nilon có chứa nhựa thông cho vào bao xi măng mang theo từ nhà. Sau khi gom được hai bao nhựa thông thì P ngồi nghỉ, lúc này có anh Nguyễn Văn T cùng các anh Lê Mai N, Nguyễn Văn L lên đồi khai thác nhựa thông phát hiện P trộm nhựa thông nên đã báo Cơ quan chức năng đến lập biên bản sự việc, đồng thời đưa người và tang vật về trụ sở Công an thị trấn C, huyện B để làm việc. Tại biên bản cân xác định trọng lượng hai bao nhựa thông của Công an thị trấn C, huyện B xác định: Hai bao nhựa thông Ma Thế P trộm cắp có tổng trọng lượng là 89kg. Số nhựa thông trên được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T.

Tại kết luận định giá tài sản số 105/ĐGTS ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 89 (*Tám mươi chín*) kg nhựa thông tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.670.000 (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Quá trình điều tra xác định được: Đồi thông nơi Ma Thế P trộm cắp nhựa thông là của ông Hoàng Vy S, trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, ông S đã giao kết hợp đồng với anh Nguyễn Văn T để anh T khai thác nhựa thông trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2017, ông S nhận tiền theo hợp đồng và giao toàn quyền cho anh T quản lý, khai thác và hưởng lợi nhuận từ việc khai thác nhựa thông.

Quá trình điều tra Ma Thế P khai nhận: Phòng biết được tại đồi thông thuộc tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B có khai thác nhựa thông là do anh Sầm Văn V trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nói cho biết, và anh V có hứa hẹn nếu Phòng trộm được sẽ mang về cho Vương đi tiêu thụ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Ma Thế P phải bồi thường.

Về vật chứng vụ án:

- 89 (*Tám mươi chín*) kg nhựa thông do Ma Thế P trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Văn T.

- 02 (*Hai*) cái vỏ bao xi măng được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để quản lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 22/KSĐT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Ma Thế P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ma Thế P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 16/3/2017, Ma Thế P lén lút đi vào khu khai thác nhựa cây thông của anh Nguyễn Văn T thuộc đồi thông Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, trộm cắp hai bao nhựa cây thông, có tổng trọng lượng là 89 (*Tám mươi chín*) kg. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định 89 (*Tám mươi chín*) kg nhựa thông tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 2.670.000 (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 22/KSĐT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại các điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, thật sự có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục làm ăn lương thiện, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn văn T đã được trả lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Sầm Văn V theo lời khai của bị cáo là người hứa hẹn sẽ đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ cho bị cáo, quá trình điều tra xác định anh Vương đã đi khỏi địa phương nên chưa thể xác minh làm rõ hành vi của V, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Ma Thế P 02 (*Hai*) vỏ bao Xi măng đã qua sử dụng, đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ma Thế P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Ma Thế P 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phòng cho UBND xã T, huyện B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) vỏ bao xi măng đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ma Thế P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Láng Nguyễn Thị Hà

Triệu Văn Mẫn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);

Triệu Văn Mẫn